

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **116/2023/HS-PT**

Ngày: 05 – 4 – 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Bà Đinh Thị Kiều L1.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn T Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Ngọc C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 556/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Bùi Ngọc C.** Tên gọi khác: Tí. Giới tính: Nam. Sinh năm 1993, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 5/14, khu phố 2, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Họ tên cha: Bùi Xuân N, sinh năm 1959. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1964. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, sinh năm 2018 và 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp Hnh xong bản án ngày 28/4/2015.

Bị tạm giữ hình sự từ ngày 02/3/2022, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 28/02/2022, Phạm Thanh T cùng với Trần Văn C1, chị Nguyễn Thị Thanh T1 (vợ C1), chị K Thị Mỹ L, chị Dương Thị Mai P cùng đi dự sinh nhật của chị Hằng (Chưa rõ lai lịch) tổ chức tại quán Lan Rừng, thuộc khu phố 4, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau khi ăn tiệc xong, cả nhóm ra về, thì chị Mỹ L bị một người phụ nữ tên Sang (Chưa rõ lai lịch là vợ của Hung – Chưa rõ lai lịch) cùng Minh Anh và Sơn Trà (Không rõ lai lịch) đến xô xát đánh ghen nhưng được mọi người can ngăn nên các bên giải tán.

Từ mâu thuẫn nêu trên, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/3/2022, Hung gọi điện thoại cho Hằng và dọa đánh Hằng. T biết sự việc nên lấy điện thoại của Hằng lời qua tiếng lại với Hung, hai bên thách thức và hẹn đến khu vực Siêu thị BigC T, thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đánh nhau.

Sau đó, T lấy 01 (một) dao tự chế dài khoảng 80cm, bản dao bằng kim loại rộng khoảng 05cm, mũi vát nhọn, vỏ đựng dao bằng gỗ sơn màu đỏ. T điều khiển xe ô tô biển số 60A-458.67 chở chị Trần Thị Hằng Lê (vợ T) cùng các chị Nguyễn Thị Thanh T1, Trịnh Thị Thúy Nga, Dương Thị Mai P và chị Hằng đến nH bà Bùi Kim Phượng (mẹ chị Lê) ở khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố B (đối diện Bệnh viện quân dân y 7B) cho chị Lê ở lại đây rồi T điều khiển xe chở các chị T1, Nga, P và chị Hằng đi ăn sáng nhưng khi đến đoạn bên hông Siêu thị BigC T (địa chỉ nêu trên) thì T dừng lại và xuống xe tìm Hung. Tại đây, T tiếp tục gọi điện thoại và thách thức đánh nhau với Hung.

Sau khi gọi điện thoại với Hung, T gọi điện thoại rủ Lại Văn L1 và Trần

Văn C1 tham gia đi đánh nhau, L1 và C1 đồng ý. T kêu L1 đến đón C1 và mang theo dao tự chế đi đánh nhau. L1 điều khiển xe ô tô biển số 60A-324.28 đến phường Hồ Nai, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đón C1 mang theo dao tự chế dài khoảng 01m, vỏ đựng dao bằng gỗ sơn màu vàng rồi L1 chở C1 và anh Nguyễn Tấn Sang đến Siêu thị BigC T gặp T. Trong lúc này, chị K Thị Mỹ L điều khiển xe mô tô đến gặp và đứng nói chuyện với chị T1 để chờ cùng nhóm đi ăn sáng.

Bên phía nhóm Hung: Bùi Ngọc C được Phùng Minh Gia B rủ đi đánh nhau (Chưa rõ ai rủ B), C đồng ý và rủ Dương Quang H cùng đi tham gia. H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 60F3-277.92 chở C mang theo dao tự chế dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ đi tham gia đánh nhau.

Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm Hung gồm: Hung, C, H, B, “Cu Méo” và khoảng 3-4 nam giới khác (Chưa rõ lai lịch) chở nhau trên 01 (một) xe ô tô hiệu xe Mazda CX5 (không rõ biển số) và khoảng 03 (ba) xe mô tô mang theo dao tự chế, tuýp sắt và 02 (hai) súng bắn đạn cao su đến khu vực Siêu thị BigC T rồi nhóm Hung xuống xe xông vào hò hét dùng súng bắn và dùng dao, tuýp sắt xông đến đánh nhau với nhóm bên T. Thấy nhóm Hung xông đến, T dùng kiếm và gạch đánh lại nhóm Hung, C1 nhặt đá ném lại nhóm Hung, L1 bỏ chạy vào Siêu thị BigC T để trốn. C cầm dao rượt đuổi nhóm T nhưng không chém ai, H cũng chạy theo C một đoạn rồi quay lại ngồi trên xe mô tô đợi sẵn. Hai bên đánh nhau làm những người đi đường và những người có mặt tại khu vực siêu thị hoảng loạn bỏ chạy, gây náo loạn mất trật tự khu vực Siêu thị BigC T. Hậu quả, T và C1 bị bắn trúng người gây thương tích nhẹ. Sau đó, hai nhóm lên xe bỏ đi, mang theo hung khí tẩu tán.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh T, Lại Văn L1, Trần Văn C1, Bùi Ngọc C và Dương Quang H khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Thu giữ và xử lý vật chứng:

- 09 (Cn) vỏ đạn và 02 (hai) viên đạn kim loại màu vàng, có cùng ký hiệu “YAS GLO PAK 9mm PAK” (Tài liệu Công an phường T thể hiện thu giữ, niêm phong 10 vỏ đạn và 01 viên đạn nhưng khi mở niêm phong giám định thì có 09 vỏ đạn và 02 viên đạn).

- 01 dao dựa dài khoảng 70cm, lưỡi dao dài khoảng 30cm;

- 01 (một) dao tự chế dài khoảng 01m, cán gỗ sơn màu vàng;

- 01 (một) ống tuýp sắt dài 70cm, đường kính khoảng 2,5cm;
- 01 (một) vỏ dao (hộp dao) bằng gỗ dài khoảng 60cm, sơn màu đỏ.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, Imel 356733083140067 của Phạm Thanh T sử dụng gọi rủ đồng phạm đi gây án.

- 01 (một) xe ô tô biển số 60A-458.67 của bà Bùi Kim Phụng (Mẹ vợ Phạm Thanh T) cho T mượn sử dụng, bà Phụng không biết T sử dụng đi gây án; 01 (một) xe ô tô biển số 60A-324.28 của anh Nguyễn Duy P đứng tên sở hữu ủy quyền cho anh Phan Anh T quản lý sử dụng, anh T cho Lại Văn L1 thuê xe để chở khách, anh T không biết L1 sử dụng xe đi gây án. Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà Phụng và anh T.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60F3-277.92 của anh Bùi Ngọc Hồng Phong (anh trai C) cho Bùi Ngọc C mượn nhưng không biết C sử dụng đi gây án nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với các hung khí còn lại (súng, dao tự chế) sau khi gây án các đối tượng đã mang đi cất giấu;

Kết luận giám định số 2916/KL-KTHS ngày 02/6/2022 của Giám định viên Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về mẫu vật cần giám định gồm 09 (Cn) vỏ đạn và 02 (hai) viên đạn kim loại màu vàng, có cùng ký hiệu “YAS GLO PAK 9mm PAK”: Những mẫu vật gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng và không phải là bộ phận của vũ khí quân dụng. Những mẫu vật trên dùng cho các loại súng bắn đạn cao su (là công cụ hỗ trợ). Khi bắn loại đạn nêu trên đến cơ thể người có thể gây thương tích..

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1058/TgT/2022 ngày 04/10/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, xác định Trần Văn C1 bị thương tích vai phải, do vật tày thiết diện nhỏ.

Dấu hiệu chính qua giám định

- Sẹo vai phải kích thước 02x01cm. Tỷ lệ 02%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn C1, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 02% (Hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1057/TgT/2022 ngày 04/10/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, xác định Phạm Thanh T bị thương tích cẳng tay trái và mông trái, do vật tày có thiết diện nhỏ.

Dấu hiệu chính qua giám định

- Sẹo cẳng tay trái kích thước 1,8x01cm. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo mông trái kích thước 102x01cm. Tỷ lệ 02%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Thanh T, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 04% (Bốn phần trăm).

Tại bản án sơ thẩm số 556/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1 điều 51, điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Bùi Ngọc C 01(một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác (từ 01 năm đến 02 năm tù), về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/12/2022, bị cáo Bùi Ngọc C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:
hành vi của bị cáo Bùi Ngọc C đã phạm vào tội: “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo với mức án 01(một) năm 10 (mười) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, ngoài những tình tiết đã được Tòa án

cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Ngọc C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/3/2022, tại khu vực Siêu thị BigC T, thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, xuất phát từ việc Hung (Chưa rõ lai lịch) và Phạm Thanh T lời qua tiếng lại chửi nhau qua điện thoại và hẹn địa điểm để đánh nhau. Sau đó, T cùng với Lại Văn L1, Trần Văn C1, mang theo dao tự chế đến đánh nhau với nhóm Hung, gồm Bùi Ngọc C, Dương Quang H, Phùng Minh Gia B, Hung, “Cu Méo” và khoảng 3-4 nam giới khác (Chưa rõ lai lịch, địa chỉ). Hai nhóm sử dụng súng bắn đạn công cụ hỗ trợ, dao tự chế, tuýp sắt, ... la hét rượt đuổi đánh, bắn nhau. Hậu quả: Phạm Thanh T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%, Trần Văn C1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, gây náo loạn mất trật tự tại khu vực Siêu thị BigC T.

- Phạm Thanh T là người rủ Lại Văn L1, Trần Văn C1 đi gây án và sử dụng dao tự chế tham gia gây án.

-Bùi Ngọc C là người rủ rê Dương Quang H và là người mang dao tham gia gây án.

- Trần Văn C1 là người mang dao tham gia gây án.

- Lại Văn L1, Dương Quang H là người điều khiển xe chở đồng phạm mang dao gây án.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Bùi Ngọc C đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b “dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi

bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình, hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Bùi Ngọc C có nhân thân xấu, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ, không phải của mình mà bị cáo đã rủ rê các đối tượng khác và mang theo hung khí đi đánh nhau. Bị cáo tích cực thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù nhóm T bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn cầm dao rượt đuổi theo vào trong siêu thị, thể hiện thái độ rất hung hăng. Cho thấy hành vi, thái độ của bị cáo là rất côn đồ, xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C mức án 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Đối với hành vi của Phùng Minh Gia B (đã bỏ trốn), Hung, “Cu Méo” và những đối tượng khác tham gia gây rối trật tự công cộng, thực hiện hành vi tàng trữ, sử dụng súng công cụ hỗ trợ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với Phạm Thanh T bị thương tích với tỷ lệ thương tật 4% và Trần Văn C1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 2% . Các bị cáo không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý người gây thương tích nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 556/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Bùi Ngọc C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi Hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn